

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2021/HSST

Ngày 05 - 10 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Phú Quảng

Các hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thùy Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/TLST - HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST – HS ngày 04/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Phan Châu T; Giới tính: sinh ngày 20/6/1975 tại Bố Trạch, Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; con ông: Phan Đình C và bà Lê Thị T; đều trú tại: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vợ Trần Thị Đ, sinh năm 1976; con: có hai con, con lớn nhất sinh 2002 và con nhỏ nhất sinh 2003.

Tiền sự; Tiền án: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. Dương Văn B; sinh ngày 19/6/1988 tại B, Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: thôn 2, Đ, , Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Dương Thăng L và bà Phan Thị M; đều trú tại: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vợ - con: chưa có.

Tiền sự; Tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

3. Trần Văn L; sinh ngày 09/10/1987 tại Bồ Trạch, Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Trần Văn N và bà Phan Thị N; đều trú tại: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vợ - con: chưa có.

Tiền sự ; Tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

4. Trần Văn H; sinh ngày 25/3/1993 tại B, Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: thôn 2, xã Đồng Trạch, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông: không xác định; con bà Trần Thị Hiếu; trú tại: thôn 2, xã Đồng Trạch, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; vợ - con: chưa có.

Tiền sự ; Tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

5. Trần Văn T; sinh ngày 01/01/1993 tại B, Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Trần Bình T và bà Dương Thị L; đều trú tại: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình ; vợ - con: chưa có.

Tiền sự ; Tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

6. Phan Văn H; sinh ngày 19/9/1971 tại B, Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 07/10; con ông: Phan X và bà Dương Thị T; đều trú tại: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vợ: Trần Thị L; con: có ba con, con lớn nhất sinh năm 1995; con nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền sự ; Tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

7. Trần Văn T; sinh ngày 03/9/1995 tại B, Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; con ông: Trần Văn

T và bà Dương Thị L; đều trú tại: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vợ: Phan Thị N; con: có một con, sinh năm 2019.

Tiền sự ; Tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

8. Dương Viết T; sinh ngày 06/3/1989 tại BỐ T, Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Dương Văn T và bà Phan Thị H; đều trú tại: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vợ: Dương Hồng P; con: có một con, sinh năm 2016.

Quá trình nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại B, Quảng Bình học hết 12/12 ở nhà làm ăn sinh sống tại địa phương. Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, đã chấp hành xong. Tại bản án số 26/HSST ngày 01/3/2006.

Tiền sự ; Tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

9. Phan Văn H; sinh ngày 10/11/1987 tại BỐ Trạch, Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Phan Thanh N và bà Dương Thị T; đều trú tại: thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vợ - con: chưa có.

Tiền sự ; Tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phan Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

+ Anh Phan Công M, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

+ Anh Trần Văn A, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

+ Anh Dương Đình C, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

+ Anh Trương Văn S, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

+ Anh Phan Văn T, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

+ Anh Trần Văn N, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

+ Anh Phan Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

+ Anh Phan Hồng B, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

+ Anh Phan Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

+ Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng chiều tối ngày 26/01/2021, Phan Văn T trú tại thôn 2, xã Đ, huyện tổ chức liên hoan tất niên cho thợ xây nhà, nên có mời bà con xung quanh xóm đến tham gia. Sau khi tất niên xong Phan Văn T đã uống một nên bỏ đi nằm, lúc này một số người đến dự tiệc liên hoan rủ nhau đánh bạc tại nhà T. Đến 21h cùng ngày, Phan Văn T thấy tại phòng bếp có một nhóm đánh bạc nhưng đã đông, nên T đã khởi xướng việc lập một chiếu bạc khác tại phòng khách, gồm có: Phan Châu T, Dương Văn B, Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Văn T, Phan Văn H, Phan Văn H, Dương Viết T, Trần Văn L. Cả nhóm dùng bài tú lơ khơ đánh bạc dưới hình thức “Cào tổ” với mức cược mậu 20.000 đồng tổ tối đa đến 100.000 đồng, đánh được ít ván mọi người thống nhất mậu lên 50.000 đồng tổ tối đa đến 200.000 đồng. Trong lúc đánh bạc thì Phan Văn Đ ở phía ngoài có mượn bài của Trần Văn T để so sánh điểm thắng thua bằng tiền mặt được ba ván thì nghỉ đánh (mỗi ván cược 200.000 đồng). Trước khi vào đánh bạc Dương Văn B khai nhận có mang theo 1.070.000 đồng; Trần Văn H có mang theo 1.000.000 đồng; Trần Văn T có mang theo 270.000 đồng; Trần Văn T có mang theo 700.000 đồng; Phan Văn H có mang theo 500.000 đồng; Phan Văn H có mang theo 300.000 đồng; Dương Viết T có mang theo 750.000 đồng; Trần Văn L có mang theo 500.000 đồng; Phan Châu T có mang theo 3.500.000 đồng. Cách chơi và cách tính cụ thể như sau: Bài tốt nhất là “Sam” tức là có 3 (ba) quân bài cùng loại như “K, K, K”...; trong đó lớn nhất là “A, A, A”, bé nhất là “2, 2, 2”; tiếp theo là “Liêng”, tức là 03 (ba) quân bài có thứ tự liền kề nhau như: “Q, K, A”, “7, 8, 9” trong đó lớn nhất là Q, K, A”, bé nhất là “A, 2, 3”; kế tiếp là “Ba tây”, tức là có 3 quân bài thuộc các loại J, Q, K (trừ Sam) và (Liêng), trong đó lớn nhất là K, K, Q, bé nhất là “J, J, Q”, nếu không thuộc các loại trên thì tính tổng điểm của 03 (ba) quân bài lấy đến hàng đơn vị, trong đó lớn nhất là 9 điểm, bé nhất là 0 điểm. Trong trường hợp có hai người trở lên có cây loại bài với nhau thì căn cứ vào quân bài lớn, nhỏ; chất và thứ tự của quân bài theo chất để

tính; theo chất thì lớn nhất là “Cơ”, lần lượt đến “Rô”, “Chuồn” và “Bích”; thứ tự quân bài giảm dần từ A, K, Q”... “A, 2, 3”. Các đối tượng đánh đến 21h50’ thì bị Công an xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan đến vụ án. Thu giữ giữa chiếu bạc 7.580.000 đồng và 24 quân bài tú lơ khơ. Trong lúc bắt quả tang thì Trần Văn L bỏ chạy mang theo 300.000 đồng; Trần Văn H bỏ chạy mang theo 400.000 đồng; Phan Văn H bỏ chạy mang theo 50.000 đồng; Trần Văn T bỏ chạy mang theo 500.000 đồng; Dương Viết T bỏ chạy mang theo 50.000 đồng; Phan Văn H bỏ chạy mang theo 300.000 đồng. Sau đó đến Công an trình diện và nộp lại số tiền dùng đánh bạc mang theo khi bỏ chạy là 1.600.000 đồng.

Ngoài ra, trước đó vào lúc 20h30’ cùng ngày tại phòng bếp nhà của Phan Văn T có một nhóm đánh bạc gồm: Phan Công M, Trần Văn A, Dương Đình C, Trương Văn S, Phan Văn T, Trần Văn N, Phan Văn T, Phan Hồng B, Nguyễn Đức D, Phan Văn T, dùng bài tú lơ khơ đánh bạc dưới hình thức đánh bài “cào lật” với mức cược 50.000đồng/ván và sau đó chuyển qua đánh bạc dưới hình thức “cào tổ” với mức mậu 50.000đồng và tổ tối đa là 300.000đ. Tại thời điểm lực lượng Công an xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch ập vào bắt quả tang đối với nhóm đánh bạc tại phòng khách thì phần đông nhóm này đã bỏ về trước và đã bỏ chạy. Lực lượng Công an xã Đồng Trạch không thu giữ được tiền hay hiện vật và bài tú lơ khơ dùng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền mà các đối tượng khai nhận mang theo trong người trước khi đánh bạc là 10.850.000đ, quá trình điều tra các đối tượng đã nộp lại được 4.050.000 đồng (Bút lục số 25, 50, 63 - 69, 74 - 81, 84 - 89, 93 - 96, 102 - 106, 109 - 112, 115 - 118, 123 - 128, 131 - 137, 140 - 143, 151 - 156, 161 - 167, 170 - 173, 183 - 188).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình bắt quả tang Cơ quan Cảnh sát điều tra xã Đồng Trạch thu giữ tại chiếu bạc và các bị cáo tự nguyện giao nộp lại tổng số tiền 9.180.000 đồng và 24 quân bài tú lơ khơ; thu giữ 03 xe mô tô mang BKS 73N5 - 7497 của Dương Văn Bồng; BKS 73F1 - 301.30 của Phan Châu Tuấn; BKS 73F1 - 366.48 của Trần Văn Tuyên. Quá trình điều tra xét thấy các phương tiện trên không liên quan đến hành vi đánh bạc, nên ngày 29/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ-CSĐT đã xử lý trả lại cho Dương Văn Bồng, Phan Châu Tuấn, Trần Văn Tuyên là chủ sở hữu. Riêng 4.050.000 đồng Cơ quan điều tra chuyển cho Công huyện Bố Trạch để xử lý hành chính theo thẩm quyền (Bút lục số: 25, 50, 54, 56 - 62, 174 - 179).

Tại bản Cáo trạng số 49/CT - VKSBT ngày 23/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố các bị cáo Phan Châu T, Dương Văn B, Trần Văn L, Trần Văn H, Trần Văn T, Phan Văn H, Trần Văn T, Dương Viết T và Phan Văn H (có lý lịch nêu trên) về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật Hình sự đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Phan Châu T, Dương Văn B, Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Văn T, Phan Văn H, Phan Văn H và Trần Văn L; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Dương Viết T.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với Phan Châu T, Dương Văn B, Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Văn T, Phan Văn H, Phan Văn H, Trần Văn L và Dương Viết T.

Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Phan Châu T; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Dương Văn B, Trần Văn H, Trần Văn H, Trần Văn T, Phan Văn H, Phan Văn H, Dương Viết T và Trần Văn L; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 và Điều 106 Bộ luật Hình sự, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử phạt:

+ Phan Châu T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/10/2021).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Phan Châu T cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án Hình sự.

- + Dương Văn B từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.
- + Trần Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.
- + Trần Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.
- + Trần Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.
- + Phan Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.
- + Phan Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.
- + Dương Viết T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.
- + Trần Văn L từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Dương Văn B, Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Văn T, Phan Văn H, Phan Văn H, Dương Việt T và Trần Văn L là ngày Ủy ban nhân dân xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Dương Văn B, Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Văn T, Phan Văn H, Phan Văn H, Dương Việt T và Trần Văn L.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Vật chứng vụ án:

- Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã xử lý đúng pháp luật, nên miễn xét.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo đã dùng vào mục đích đánh bạc là 9.180.000đ (chín triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng); Tịch thu tiêu huỷ 24 quân bài tú lơ khơ là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo nói lời sau cùng là đã nhận thức được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ và cải tạo tại địa phương để có điều kiện cải tạo tốt và hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

Quan điểm đề nghị hướng giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà và lời nói sau cùng của các bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch, Điều tra viên Công an huyện Bố Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên toà vắng mặt một số người làm chứng không có lý do mặc dù đã được Toà án gửi giấy triệu tập đến phiên toà hợp lệ, tuy nhiên họ

đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng nói trên.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời trình bày của những người làm chứng có tại hồ sơ vụ án, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang...hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, vào hồi 21h50 ngày 26/01/2021 tại nhà của Phan Văn T trú tại thôn 2, xã , huyện B, Phan Châu T, Dương Văn B, Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Văn T, Phan Văn H, Phan Văn H, Dương Viết T và Trần Văn L đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức “Cào tó” thì bị lực lượng Công an xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch phát hiện và bắt quả tang thu giữ tổng số tiền mà các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 9.180.000 đồng (chín triệu, một trăm tám mươi ngàn đồng). Trong đó: Thu tại chiếu bạc số tiền 7.580.000 đồng; các bị cáo bỏ chạy mang theo tiền tự nguyện nộp lại 1.600.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Hành vi của Phan Châu T, Dương Văn B, Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Văn T, Phan Văn H, Phan Văn H, Dương Viết T và Trần Văn L là nguy hiểm cho xã hội. Trong vụ án Phan Châu T là người khởi xướng và dùng số tiền nhiều nhất để đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm chính, còn các bị cáo khác giữ vai trò đồng phạm, số tiền dùng đánh bạc ít hơn nên chịu trách nhiệm thấp hơn bị cáo T và tương đương nhau là phù hợp.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định nội dung vụ án như trình bày ở trên là hoàn toàn đúng, do vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phan Châu T, Dương Văn B, Trần Văn L, Trần Văn H, Trần Văn T, Phan Văn H, Trần Văn T, Dương Viết T, Phan Văn H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[3] Xét tính chất hành vi, mức độ hậu quả và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, thấy rằng:

Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được đúng sai, lẽ ra phải biết tôn trọng, chấp hành quy tắc xử sự chung và chấp hành pháp luật, nhưng do háms lợi và coi thường pháp luật nên đã tham gia sát phạt nhau, hơn thua được bằng tiền, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cô ý trực tiếp, gây dư luận không tốt trong nhân dân. Các bị cáo cùng thực hiện một tội phạm, không có dấu hiệu có tổ chức mà đồng phạm giản đơn, trong đó tất cả đều là người thực hành.

[4] Về nhân thân các bị cáo: Trong số 09 bị cáo, có 08 bị cáo có nhân thân tốt (Phan Châu T, Dương Văn B, Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Văn T, Phan Văn H, Phan Văn H, Trần Văn L), riêng bị cáo Dương Viết T vào năm 2005 bị Tòa án

nhân dân huyện Bồ Trạch xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, đã chấp hành xong và xác định đương nhiên xóa án tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Phan Châu T, Dương Văn B, Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Văn T, Phan Văn H, Phan Văn H, Dương Viết T và Trần Văn L trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà ngày hôm nay đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Phan Châu T, Dương Văn B, Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Văn T, Phan Văn H, Phan Văn H và Trần Văn L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng các tình giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Dương Viết Tiến được hưởng tình giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra làm rõ số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc, cụ thể như sau: Phan Châu T dùng số tiền 3.500.000 đồng; Dương Văn B dùng số tiền 1.070.000 đồng; Trần Văn H dùng số tiền 1.000.000 đồng; Dương Viết T dùng số tiền 750.000 đồng; Trần Văn T dùng số tiền 700.000 đồng; Phan Văn H dùng số tiền 500.000 đồng; Trần Văn L dùng số tiền 500.000 đồng; Phan Văn H dùng số tiền 300.000 đồng và Trần Văn T dùng số tiền 270.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà các đối tượng dùng vào việc đánh bạc được xác định là 9.180.000 đồng.

Trên cơ sở những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử cân nhắc, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân khách quan, yếu tố chủ quan, tính nhân đạo của pháp luật để phân hoá tội phạm khi quyết định hình phạt đảm bảo tính giáo dục và trừng trị mang tính thuyết phục đối với các bị cáo. Theo đó các bị cáo Phan Châu T, Dương Văn B, Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Văn T, Phan Văn H, Phan Văn H và Trần Văn L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, số tiền dùng vào việc đánh bạc ít và hiện nay có nơi cư trú rõ ràng, riêng Dương Viết T có một tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo hoặc ăn năn hối cải”, nhưng bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu nên sẽ được xem xét để quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra.

Với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời cũng cần xem xét cho các bị cáo Phan Châu T, Dương Văn B, Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Văn T, Phan Văn H, Phan Văn H, Dương Viết T và Trần Văn L là những người lao động phổ thông, chưa có công ăn việc làm ổn định, thu nhập thất thường nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp .

Trong vụ án này có Phan Công M, Trần Văn A, Dương Đình C, Trương Văn ,Phan Văn T, Trần Văn N, Phan Văn T, Phan Hồng B, Nguyễn Đức D, Phan Văn T; Phan Văn Đ đã có hành vi đánh bạc trái phép. Nhưng, quá trình điều tra không đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Bồ Trạch đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với những đối tượng trên; Đối với chủ nhà Phan Văn T mặc dù Tân biết các đối tượng đang có hành vi đánh bạc tại nhà của mình, nhưng T vì cả nể và đang trong lúc ngày vui vào nhà mới nên không có lời nói, hành động gì can ngăn, mặc nhiên cho phép các đối tượng đánh bạc, nhưng T không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các đối tượng trên tại nhà ở của mình, nên hành vi trên không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã đề nghị UBND huyện Bồ Trạch xử phạt hành chính đối với Tân là đúng pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hiện nay các bị cáo chưa có công ăn, việc làm ổn định, thu nhập không thất thường, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay dịch bệnh Covid – 19 đang diễn biến hết sức phức tạp, ảnh hưởng chung đến tình hình nền kinh tế toàn quốc cũng như tỉnh nhà, công ăn việc làm và thu nhập của người dân lao động gặp nhiều khó khăn, đời sống nhân dân có phần giảm sút so với bối cảnh bình thường, nên cũng cần đánh giá và xem xét để miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã xử lý đúng pháp luật, nên miễn xét.

- Số vật chứng là số tiền các bị cáo đã dùng vào mục đích đánh bạc 9.180.000đ cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; riêng 24 quân bài tú lơ khơ là công cụ dùng vào việc phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Số vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 321; Điều 36 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Phan Châu T, Dương Văn B, Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Văn T, Phan Văn H, Phan Văn H, Dương Viết T và Trần Văn L; Căn cứ các điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Phan Châu T, Dương Văn B, Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Văn T, Phan Văn H, Phan Văn H và Trần Văn L; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Dương Viết T.

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Châu T, Dương Văn B, Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Văn T, Phan Văn H, Phan Văn H, Dương Viết T và Trần Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

- + Phan Châu T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.
- + Dương Văn B 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.
- + Trần Văn H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.
- + Trần Văn T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.
- + Trần Văn T15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.
- + Phan Văn H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.
- + Phan Văn H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.
- + Dương Viết T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.
- + Trần Văn L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Phan Châu T, Dương Văn B, Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Văn T, Phan Văn H, Phan Văn H, Dương Viết T và Trần Văn L là ngày Ủy ban nhân dân xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Phan Châu T, Dương Văn B, Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Văn T, Phan Văn H, Phan Văn H, Dương Viết T và Trần Văn L.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã xử lý đúng pháp luật, nên miễn xét.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo đã dùng vào mục đích đánh bạc là 9.180.000đ (chín triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng); Tịch thu tiêu huỷ 24 quân bài tú lơ khơ là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Số vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu tiền số 0000253 ngày 05/8/2021 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo Phan Châu T, Dương Văn B, Trần Văn H, Trần Văn T, Trần Văn T, Phan Văn H, Phan Văn H, Dương Viết T và Trần Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/10/2021) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:

- TAQB;
- Sở TPQB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bồ Trạch;
- Chi cục THABT;
- UB xã Đ, huyện BT;
- Thi hành án hình sự TA;
- Bị cáo (.....);
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Quảng

